TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **36** /2018/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 05 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2018, về việc " *Yêu cầu thay đổi ng□ời trực tiếp nuôi con*"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Tân H**, sinh năm 1977.
ĐKHKTT: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
Nơi ở hiện nay: tổ 1, phường M, Tp T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh **Kiều Tràng V**, sinh năm 1974
Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Kiều Tràng V có nghĩa vụ giao con chung là Kiều Tràng Q, sinh ngày 15/9/2011 cho chị Nguyễn Thị Tân H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ tháng 02/2018. Anh Kiều Tràng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/ tháng *(Hai triệu đồng)* cho đến khi con Kiều Tràng Q đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng kể từ tháng 02/2018.

Anh Kiều Tràng V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tân H tự nguyện nhận chịu án phí sơ thẩm của vụ án là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^{0}0005047 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Nguyễn Thị Tân H đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Kiều Tràng V phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này thay thế nội dung giao nuôi con chung là Kiều Tràng Q tại mục *3. Về con chung* của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 166/2014/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2014 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKS tp.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ + Toà án.

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thuỷ